

*Câu lạc bộ Phụ nữ  
Nghĩa Lạc - Nghĩa Lợi  
Nghĩa Dân - Nghệ An*

Các thành viên Dự án Phụ nữ Kể Chuyện 2021



**Bà Lê Thị Thuận**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Bà Lê Thị Nam**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Bà Lê Thị Lương**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Bà Lê Thị Lệ**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Bà Lê Thị Nhi**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Bà Lê Thị Xuân**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở thị trấn Dân Chủ, Thọ Sơn



**Chị Trương Thị Mập**  
Chị trưởng chi hội phụ nữ xóm Lạc, người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn



**Chị Lê Thị Hương**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn



**Chị Lê Thị Loan**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn



**Chị Bùi Thị Bích**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn



**Chị Lê Thị Hương**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn



**Chị Lê Thị Cường**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Xuân Hòa, Thọ Sơn

*Chúng tôi tự hào là người phụ nữ dân tộc Thái!*

*Câu lạc bộ Phụ nữ  
Hạnh Sơn - Nghĩa Lộ - Yên Bái*

Các thành viên Dự án Phụ nữ Kể Chuyện 2021



**Chị Lê Thị Nhân**  
Chủ tịch chi hội phụ nữ xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Đỗ Thị Mỹ Linh**  
Chủ tịch chi hội phụ nữ xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Hà Thị Đoàn**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Đinh Thị Tâm**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Lương Thị Lương**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Lạc Thị Hòa**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Lê Thị Thanh**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Hoàng Thị Thu**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Lương Thị Loan**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Cẩm Thị Mai**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Hoàng Thị Trôi**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái



**Chị Lê Thị Hương**  
Người phụ nữ dân tộc Thái ở xã Hạnh Sơn, Yên Bái

*Chúng tôi tự hào là người phụ nữ Thái thời đại mới!*



OPEN DEVELOPMENT INITIATIVE  
AN EAST-WEST MANAGEMENT INSTITUTE PROJECT



# WOMEN STORYTELLING PROJECT

# DOCUMENTING INDIGENOUS KNOWLEDGE BY INDIGENOUS WOMEN

June, 2021



## INTRODUCTION

This document was developed based on the actual experiences of two “women storytelling” clubs in Hanh Son commune, Nghia Lo town, Yen Bai province; and Nghia Lac, Nghia Loi commune, Nghia Dan district, Nghe An province under the project: “Promotion of religious freedom in Vietnam” implemented by Center for Sustainable Development in Mountainous Areas (CSDM) and Open Development Vietnam (ODV)

This document is a brief, practical guide-book for collecting indigenous knowledge for documentation so as to preserve and promote unique cultural values, and beliefs of each ethnic group. The collected information, visuals and data are vivid and valuable evidence to affirm ethnic identity, increase community members' pride, and simplify the process of indigenous knowledge transfer to the coming generations.

## Implementation process

- 1 Kick-off meeting to introduce the project, objectives, purposes and time-frame
- 2 Recruit members and establish “women story-telling” club
- 3 Indigenous knowledge discussions and training on storytelling techniques & skills
- 4 Data collection
- 5 Exhibition in the community



# Establish “Women Story-telling” Club

24 women in two “women story-telling” clubs from two ethnic minority communities, Thai and Tho, volunteered their time. During the day they work in the agriculture sector, while also taking care of children and doing house-work.

The members showed enthusiasm and love for their traditional culture and beliefs during their participation. It is clear that they want to protect and maintain their ethnic culture.

Before participating in the clubs, the women did not have much knowledge about filming, taking photos, using software, or other mobile phone technology.

# Training and Capacity Building Contents

1. Discussion on indigenous knowledge
2. Methods for collecting indigenous knowledge (Story-telling, mapping, data collection, etc)
3. Story-telling through photography: lessons & practice
4. Story-telling through videos: lessons & practice
5. MAPEO data collection tool: lessons & practice



# Procedure for Collecting Indigenous Knowledge

## Step 1: Planning

- 1.1 Identify the Indigenous Knowledge to collect:**  
Depending on the time and community's way of living, club members will discuss and identify the existing indigenous knowledge in the community.
- 1.2 Place for collection:**  
It is necessary to identify and fully record basic information of the site/place: Name of village/hamlet, commune, district, province.
- 1.3 Subjects for interview and collecting information:**  
Ask: Who has this knowledge? Who currently could pass this knowledge on? The information to be collected in this section should clearly state who is holding the knowledge (elderly/male/female/youth/community group...)
- 1.4 The application of knowledge:**  
Who uses the knowledge? Where is it applied/practiced? Why? Try to use the original situation (story) of each piece of indigenous knowledge. Why do it this way? Why does it work in such a place?

## Step 2: Preparation for collecting

### 2.1 Group division

Based on personal interests, the members will divide into small groups by topic. Each group should have 2 to 3 people. Tasks can be assigned to each member: interviewer, notetaker, photographer/videographer...

### 2.2 Prepare instruments and materials for the interview

Some instruments should be prepared, including paper, collection forms, pens, fully charged smartphones, spare batteries, memory cards, materials for making products (if needed)..

Instruments must be well maintained and thoroughly inspected before use. Contingencies are needed in case an instrument is out of order.

### 2.3 Make appointments

The group needs to contact the interviewee in advance (artisans, households, etc), schedule a date, time, place, and clearly state the purpose to get consent.

## Step 3: Organize data collection

### 3.1 Introduction and obtain consent

Clearly state that the purpose is to collect indigenous knowledge to help the community document it for transmission.

It is necessary to clarify to the interviewee that this is not to "get the secrets" or to "copy the tips", and to show a respectful attitude toward the "heirloom" knowledge.

### 3.2 Interview

During the interview process, it is necessary to observe and ask questions carefully. The interviewer could repeat or ask questions differently if answers are not clear. Also, they can ask for instructions on how to do something. Take careful notes for the descriptive answers. Ask additional questions so that the interviewees could explain in more detail. Review immediately after completion of the interview.

### 3.3 Photo/Video taking

Before taking photos/videos, obtaining consent is required. One person should be in charge of taking videos/photos of items and interviewees. For activities that must be done quickly and photos cannot be taken in time, it is recommended that the performer should maintain a posture/a position to ensure that the picture is captured. Check the photos/video after it has been taken. If it is not good enough, redo it.

## Step 4: Post - interview

### 4.1

#### **Complete notes immediately after the interview.**

Do so by writing it down or entering it into the computer. Notes can include:

- What is this knowledge/item, what is it used for?
- Who made it?
- How do you make it?
- What are the materials for making it?
- Where is it made?
- How long does it take to do or practice?
- Are there any taboos?
- How to transmit this understanding, and in what form?
- Is it still practiced nowadays? Why yes or no?

### 4.2

#### **Arrange the storyboard**

Club members should discuss. Build story content by arranging photos and comments for each image. Photos are illustrative of the story's content. Add footnotes if necessary to make it easier for the reader to understand.

# Stories made by the Club in Yen Bai province

## Quả còn cho Lễ hội mừng Xuân.

Tác giả câu chuyện: Lương Thị Huyền, Lương Thị Lương, Đỗ Thị Mỹ Linh

Ném còn là trò chơi dân gian không thiếu trong các lễ hội mừng Xuân của người Thái. Ném còn có hai loại chơi: ném quả lại và ném vào vòng tròn. Kiểu ném quả lại thể hiện sự ân ý của lứa đôi - người tung, người hứng. Nam và nữ ở hai bên thi đấu, nếu đối phương không bắt được trái còn thì sẽ phải trao cho người thắng một tin vật để làm tin. Kiểu ném còn qua vòng tròn trao trên cây tre tượng trưng cho mùa màng bội thu nếu còn ném trúng. Quả còn có ý nghĩa là con rồng (tuồng còn - trong tiếng Thái), là vật quan trọng nhất của lễ hội ném còn, mừng xuân. Hàn động "tung còn" có nghĩa là để bỏ đi những điều không hay, giữ sạch bệnh tật, au sầu của năm cũ, mong muốn nhiều niềm vui và sức khỏe trong năm mới. Trước khi còn được tung, phải làm một lễ cúng dưới chân cột còn.

### Quy trình làm quả còn



Nguyên liệu gồm: Vải nhiều màu, kim chỉ, hạt quả muối, dây cưa, dây màu các loại

Bước 1: Cắt vải thành hình vuông làm quả và dây viền để trang trí

Bước 2: Nhồi hạt quả muối vào vải



Bước 3: Khâu quả còn

Quả còn và dây còn đã hoàn thành

### Niềm vui khi làm còn của nhiều thế hệ



Thời điểm gặp Tết, mọi người tụ tập tại nhà nhau để làm còn, trò chuyện và kể lại những kỷ niệm xung quanh lễ hội ném còn cho nhau và cho con cháu.



Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kế chuyên



## Lễ hội Xên Đông

Lễ hội Xên Đông của đồng bào dân tộc Thái tại xã Hạnh Sơn đã có từ hàng trăm năm trước. Đây là một trong những nghi lễ độc đáo, mang bản sắc dân tộc được lưu giữ qua nhiều đời nay. Lễ hội mang ý nghĩa tưởng nhớ tổ tiên, cảm tạ trời đất, cùng niềm vui mừng, háo hức, những người đã có công khai mang, tạo bản. Đồng thời là dịp người dân cầu xin các đấng siêu nhiên phù hộ cho người dân thoát lúa đầy bồ, con cháu khỏe mạnh và bảo vệ mùa màng. Lễ hội được Ủy ban nhân dân xã chủ trì tổ chức vào ngày 12 tháng 1 âm lịch hàng năm, cùng với sự tham gia của người dân.



Khu vực làm lễ được lựa chọn từ khi lễ hội Xên Đông được xã khôi phục vào năm 2004. Trước ngày làm lễ, khu vực này được dọn dẹp sạch sẽ.

Nhà làm lễ được dân giấy để trang trí. Giấy được cắt hình những tượng trưng cho quần linh bảo vệ.



Những người tham gia chuẩn bị cho buổi lễ là những người lớn tuổi, có hiểu biết về lễ cúng, điều hành lễ cúng là thầy cúng và có sự tham gia của các cán bộ xã.



Ngày làm lễ, lễ vật được mang đến gồm: Đầu trâu, một chân trước, một chân sau của trâu, đuôi bò, mâm cúng gồm thịt, lòng, tiết, gân, hoa quả, rượu, bánh chưng, một bát gạo, một bát muối, xôi, mía. Ngoài ra là vật lễ còn có áo của người đứng đầu xã, vòng tay bạc, vải trắng.



Lễ cúng do thầy cúng (thầy chính mặc áo đỏ, hai thầy phụ mặc áo đen) điều hành sử dụng bài cúng riêng. Buổi lễ chính kéo dài trong vòng một tiếng đồng hồ trong buổi sáng. Kết thúc buổi lễ, đồ cúng được dùng để trả lễ cho thầy mo. Toàn bộ những người tham gia buổi lễ sẽ được mời về nhà người đứng đầu xã trả lễ cạp-sửa (trả áo) và liên hoan. Buổi chiều là phần hội, tổ chức các trò chơi dân gian mừng xuân (ném còn, đẩy gậy, múa xoăn...) thu hút đông đảo người dân trong và ngoài xã tham gia.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kế chuyên



## 6 điệu xòe cổ của dân tộc Thái

Tác giả: Lương Thị Lương, Lương Thị Luân, Lục Thị Huyền, Đỗ Thị Mỹ Linh

Sáu điệu xòe có lẽ nên tảng của những điệu múa khác của dân tộc Thái. Xòe có do phụ nữ Thái thể hiện trong những hoạt động lễ hội đồng người như vào nhà mới, đám cưới, lễ, tết... Xòe Thái dùng sự uyển chuyển của cổ tay, eo và bước chân của người phụ nữ. Nhạc nền cho các điệu xòe là sự kết hợp của các loại nhạc cụ cổ truyền của người Thái như khèn bả, mào hích (chuông), tằng bẳng (gậy), trống... Hiện nay, xòe Thái đang được các thành viên của Câu lạc bộ xã Hạnh Sơn truyền dạy cho học sinh trường tiểu học. THCS Hạnh Sơn với mong muốn duy trì và phổ biến xòe Thái cho các thế hệ. Xòe Thái đang được UBND tỉnh Yên Bái trình UNESCO để bảo tồn và ghi danh phi vật thể.

### 1. Điệu xòe Khăm khăm mái lâu



Để mời khách vào nhà - thể hiện nét văn hóa trong giao tiếp ứng xử người Thái.

### 2. Điệu xòe Khăm khăm



Thể hiện sự đồng lòng của cộng đồng, khi gặp khó khăn hoàn nạn mọi người vẫn cùng nhau vượt qua và cả khi gặp thử thách cộng đồng vẫn nắm chặt tay cùng nhau chung sức.

### 3. Điệu xòe Đồn hồn



Mang ý nghĩa cho dù cuộc sống có những lúc buồn vui nhưng vẫn có một niềm tin son sắt; cho dù vật đổi sao dời nhưng lòng người vẫn không bao giờ thay đổi.

### 4. Điệu xòe Phở xé



Biểu hiện tình cảm của mối cá nhân trong cộng đồng; dù có chia xa 4 phương trời 10 phương đất thì vẫn cùng nhau hướng về nguồn cội, thể hiện sự đoàn kết của cộng đồng người Thái ở muôn nơi.

### 5. Điệu xòe Nhôm khăm



Thể hiện niềm vui của con người trước những thành quả lao động của mình, đồng thời thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay các thiếu nữ dân tộc Thái

### 6. Điệu xòe Ôm lợp lợp mái



Thể hiện niềm hân hoan, sự thỏa mãn khi kết thúc một cuộc vui, mọi người đã trao nhau tình cảm chân thành



Đội múa thôn Bản Đường với rất nhiều hoạt động tích cực, đã giúp đỡ tái hiện các điệu múa trong câu chuyện này!

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kế chuyên



## Truyền dạy hát Thái

Tác giả: Đinh Thị Tâm, Hà Thị Đoàn, Lò Thị Thanh, Hoàng Thị Tú

Hát Thái hay còn gọi là "khớp tay" là những điệu dân ca của người Thái được truyền dạy từ bao đời nay. Từ khi còn bé, tôi đã được nghe bà và các mẹ hát khớp, tôi cảm nhận được sự ngọt ngào, đi sâu vào lòng người, từ đó tôi rất yêu các điệu khớp Thái, rồi học và biết hát. Từ năm 2010, tôi được đi tham gia các hoạt động, các chương trình giao lưu, cuộc thi của tỉnh, huyện, xã tổ chức. Tôi còn được nghe nhân dân địa phương truyền dạy nhiều làn điệu khớp như khớp tằm xanh, tằm đỏ, nũ, nũ, hát nôm... Trong những năm gần đây, tôi thấy những điệu khớp Thái đã bị mai một đi rất nhiều. Tôi muốn được truyền dạy cho các con, cháu để gìn giữ nét văn hóa của người Thái ở Mường Lỗ.



Cuối 2018, tôi cùng bạn Nhân thực hiện truyền dạy khớp Thái cho các cháu trong lứa tuổi từ 10-15 ở thôn Bản Phẳng. Đây là lớp học đầu tiên về dạy hát Thái nên các cháu rất vui và hào hứng đến học. Khi nghe các cháu học và hát, tôi cảm thấy rất xúc động và tự hào vì các làn điệu của dân tộc Thái được các cháu tiếp nhận tích cực và sẽ lưu truyền. Tôi được cùng cô niếm tin và có động lực để tiếp tục công việc truyền dạy này.



Hiện nay, tôi mở lớp dạy khớp Thái tại nhà hoặc ở nhà văn hóa thôn mỗi khi có thời gian vào dịp cuối tuần, đón chào các cháu từ nguyên đêm. Tham gia học hát có cả các cháu là con gái và con trai. Các cháu niềm nở và tiếp thu nhanh, thể hiện sự đam mê.

Để giúp các cháu học dễ hiểu, tôi lựa chọn các bài khớp có ý nghĩa và phù hợp với lứa tuổi từ bộ sưu tập các điệu hát có của mình.



Muốn hát hay khớp thái cần phải luyện giọng, ngân giọng dài lên xuống, đồng thời phải hiểu được ý nghĩa của lời hát mới nghe hay và ngọt ngào. Tôi cố gắng giải thích cho các cháu và làm mẫu.



Các cháu rất hào hứng được thể hiện khả năng trước mọi người, chỉ tính riêng do COVID-19 nên nhiều hoạt động văn hóa là hội chưa được tổ chức. Tôi mong rằng mình sẽ có thời gian để truyền dạy cho các cháu nhiều hơn, và mong các cháu sẽ cố gắng tham gia và gìn giữ bản sắc dân tộc của mình.

Câu chuyện được viết theo lời tâm sự của nghệ nhân hát Thái Đinh Thị Tâm.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Ẩm thực của người Thái

Tác giả: Đinh Thị Tâm, Lò Thị Nhiên

Người Thái từ xa xưa đã có những món ăn riêng của dân tộc, sử dụng những gia vị đặc trưng. Những gia vị chủ yếu có vị cay, đắng như mắc khén, hành, tỏi, ớt và các loại rau thơm, hòa quyện hài hòa với nhau tạo thành những món ăn có mùi vị thơm ngon, không thể nào quên.

### Pa ping lạp (Cá nướng)



Nguyên liệu là các loại cá tươi ngon cá chép, cá rô. Gia vị gồm các loại rau thơm như rau thối (phắc nam), hành lá, gừng, thì là, gừng, hành khô, ít, mắc khén...

Các bước thực hiện:



Cá được làm sạch, mổ lưng, ướp gia vị. Các loại rau thơm băm nhỏ ướp cùng gia vị vừa đủ.



Cho các loại rau thơm vào bụng cá.



Gấp đôi cá cho vào vỉ nướng (trước đây thường dùng cành tre vựa, chế đôi cho cá vào để nướng).



Cá đã được nướng chín.

### Nhà phèo phèo (Thịt băm nướng)



Nguyên liệu gồm thịt lợn tươi (bà chỉ hoặc thịt vai) được băm vụn và phải. Gia vị gồm: hạt xăng, hành lá, ớt, mắc, muối, mì chính vừa đủ. Lá dong để gói thịt.

Các bước thực hiện:



Ướp các loại gia vị đã chuẩn bị với thịt băm.



Dùng lá dong gói thịt đã ướp



Thịt được gói trong lá dong, sau đó mang đi nướng bằng than củi



Thịt đã được nướng chín



Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Tàng cầu - nét đẹp búi tóc phụ nữ Thái đen

Tác giả: Lò Thị Nhiên, Hoàng Thị Thu, Cẩm Thị Mai, Lò Thị Hương

Tàng cầu là tục búi tóc của người phụ nữ Thái đen đã có chồng. Lễ tàng cầu được thực hiện vào ngày cưới, có dâu trước khi về nhà chồng được bà mai - do nhà chồng lựa chọn thực hiện búi tóc vào giờ ban trưa tốt. Tàng cầu thể hiện sự chung thủy của người phụ nữ đối với chồng, là một giao ước đối với cuộc sống hôn nhân. Phụ nữ trẻ ngày nay hòa nhập với cuộc sống hiện đại nên chỉ tàng cầu trong những ngày lễ, tết và những dịp quan trọng của gia đình dòng họ. Tàng cầu là nét đẹp độc đáo của người phụ nữ Thái, do nét văn hóa này cần được duy trì và phát huy ở thế hệ mai sau.

Thiếu nữ Thái chưa có chồng, thường để tóc xoã. Họ có thói quen để tóc dài mà không cắt bao giờ.



Phụ nữ Thái dùng các nguyên liệu tự nhiên để chăm sóc tóc hàng ngày. Các loại lá thơm như lá bưởi, lá dâm bụt, có mùi thơm được đun sôi với nước vo gạo để gội đầu. Tóc già - cần trọc (tóc rời được xếp gọn vào) - một phụ kiện để tàng cầu cũng được ngâm trong nước lá để làm mềm tóc và giữ được lâu.



Các bước để Tàng cầu:

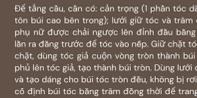


Chải tóc

Tạo dáng cầu

Cuốn tóc

Sà cầu và cài trâm

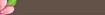


Để tàng cầu, cần có cán trong (1 phần tóc dài thẳng để cuốn, 1 phần để tòn búi cao bên trong); lược giữ tóc và trâm cài tóc. Đầu tiên, tóc người phụ nữ được chải ngược lên đỉnh đầu bằng cách chải đi chải lại nhiều lần ra đằng trước để tóc vào nếp. Giữ chặt tóc và cuốn tóc giả vào trước, cuốn đúng tốc giả cuốn vòng tròn thành búi tóc. Sau đó, cuốn tóc thật phủ lên tóc giả, tạo thành búi tròn. Dùng lược để sà cầu (trùm lên búi tóc) và tạo dáng cho búi tóc tròn đều, không bị rời sợi tóc ra ngoài. Cuối cùng, cố định búi tóc bằng trâm đồng thời để trang trí. Trâm cài tóc thường là trang sức đính ước mà người chồng mua cho ngày cưới.



Đội múa phụ nữ thôn Bản Phẳng tàng cầu trong ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc 2020

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Hạnh Sơn - Yên Bái  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



# Stories made by the Club in Nghe An province

## Văn hóa Công chiêng của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lũng

Từ xa xưa, ông cha lưu truyền lại các nhạc cụ như trống, kèn Sô-na và chiêng. Những người con dân tộc Thổ lớn lên cùng những âm thanh đó và đam mê văn hóa công chiêng của dân tộc, từ đó học hỏi các bậc cha mẹ, anh chị để trước thường đánh công chiêng vào ngày Tết, đám cưới và các ngày lễ khác. Ngày mùng 7 tháng giêng âm lịch hàng năm là ngày khai hạ cầu may trong năm để cầu làm ăn phúc lộc, ngày này không thể thiếu tiếng công chiêng.

Bộ đánh công chiêng có ba người: người đánh trống, người thổi kèn Sô-na, người đánh chiêng. Trong đánh chiêng có 5 đến 5 nhịp, Chiêng 3 có nhịp 1-2-1-3, Chiêng 4 có nhịp 1-3-2-4, Chiêng 5 có nhịp 1-4-2-2-4. Theo mỗi nhịp chiêng nam nữ hát đối đáp bằng những làn điệu dân ca của dân tộc Thổ.




Dàn chiêng gồm 4 chiếc, Chiêng làm bằng đồng, vù pha vàng để có tiếng kêu.

Trống - có nhiều kiểu đánh cho từng dịp như cưới hỏi, đám ma chày, lễ hội

Kèn Sô-na là nhạc cụ đặc biệt chỉ có của người Thổ.






Nghệ nhân đánh trống Lê Thị Nam

Nghệ nhân kèn Sô-na - Lê Văn Ất

Nghệ nhân đánh chiêng Lê Thị Nội

Bà ba trống, kèn, chiêng đang kết hợp




Câu lạc bộ Công chiêng xã Nghĩa Lợi có 48 thành viên, sinh hoạt vào thứ 7 hàng tuần, tổ chức giao lưu với các câu lạc bộ ở khu vực lân cận. Câu lạc bộ thường biểu diễn vào dịp lễ tết, đám cưới. Câu lạc bộ không chỉ là nơi sinh hoạt vui chơi của các thành viên mà còn bảo tồn và lưu giữ văn hóa của dân tộc, truyền dạy cho lớp trẻ.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Võng gai dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lũng

Võng gai có từ xa xưa, các bậc ông bà, cha mẹ dùng để ru con trẻ, người già đau ốm nằm nghỉ. Câu chuyện kể về bà Lê Thị Nội người đam mê làm võng từ thuở mới lớn đôi mươi, và nhà chồng được mẹ chồng truyền dạy lại. Bà chia sẻ: trước đây, thành thủ bạn đem để đan võng. Trước kia, khi chưa có điện, chỉ thấp đèn dầu song bà vẫn đan thành công những chiếc võng tinh xảo để cha mẹ, chồng con dùng nằm nghỉ. Từ đó bà vẫn tiếp tục đan cho đến bây giờ. Võng gai của bà Nội có tiếng, được mời tham gia vào tổ hợp tác thực địa nghệ thủ công truyền thống của người Thổ.




Chặt cây gai trong vườn



Đảm cây gai trong vườn sẽ được chặt sau mỗi 45 ngày trong quá trình đan



Tước lấy vỏ gai



Gạo vỏ lụa để lấy dây gai



Phơi sợi gai cho khô - trong vòng 2 tiếng trong trời nắng



Tách sợi sợi gai để đan



Bện đầu võng và thắt quả găng để đan thân võng



Đan mặt võng.



Thu chân võng



Võng đã hoàn thành. Nếu đan tập trung, mỗi ngày đan liên tục 4 tiếng, trong vòng hơn một tháng mới có thể hoàn thành 1 võng gai. Con chỉ tranh thủ đan ban đêm, sẽ mất nửa năm mới hoàn thành vòng dài 1m8.



Bà và cháu ngồi chơi trên võng gai. Võng giặt bằng nước lã, không được giặt bằng xà phòng - sẽ làm sợi võng yếu, võng gai rất bền có thể dùng từ 15-20 năm.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Giã gạo truyền thống

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lũng

Từ xa xưa tới nay, giã gạo và cối chày là một trong những nét văn hóa của người dân tộc Thổ còn lưu truyền. Giã gạo là việc thường ngày hoặc khi có đình đám, lễ hội và do người phụ nữ Thổ đảm trách. Việc giã gạo có thể do một người làm hoặc ba bốn người giã chung một cối. Bên cạnh người giã còn có người sàng, sảy. Mỗi nhà đều phải có cối chày để giã gạo. Việc giã gạo còn mang ý nghĩa trong văn hóa giáo dục con cháu. Từ khi ở với bố mẹ, ông bà cho đến khi đi lấy chồng, giã gạo là một trong những việc đầu tiên người phụ nữ Thổ phải thành thạo, giã gạo dạy người phụ nữ biết biết thức khuya dậy sớm, lo toan mọi việc trong gia đình.

Đã gạo rất mất thời gian và nặng nhọc, người phụ nữ thường thức dậy từ 2-3 giờ sáng để làm, nếu chuẩn bị cho lễ hội các nhóm phụ nữ phải chuẩn bị trước hàng tuần. Ngày nay, đã có máy xay xát gạo giúp giảm bớt gánh nặng của người phụ nữ. Cối chày giờ chỉ dùng để trưng bày, hoặc thỉnh thoảng làm bánh truyền thống như bánh gạo...




Lấy thóc ra chuẩn bị đưa vào đập



Thung thóc nguyên vỏ



Thóc được bỏ vào cối để ba người cùng đập tận (giã thóc)



Thóc đã đập thành gạo, bóc gạo ra chân (sàng)



Chân gạo để nhặt hạt thóc còn sót ra



Khùm gạo (sây gạo) để lọc tấm



Chối gạo để tách riêng bay gạo và gạo hạt



Gạo sạch trút vào thúng



Gạo đã được đập tách, sẵn sàng để nấu cơm



Toàn cảnh giã gạo, mỗi người thực hiện một công đoạn khiến cho quá trình giã gạo nhanh chóng và vui vẻ hơn.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Đàn - Nghệ An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Trang phục truyền thống của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lác

Trong trang phục truyền thống của người dân tộc Thổ, phụ nữ mặc váy áo yếm và quần ống bồng một màu vải đen. Đám ông mặc quần áo bà ba bằng vải có màu nâu sẫm, chất liệu tơ tằm. Trang phục được may hoặc dệt tùy theo sở thích của mỗi người.



Trong trang phục nữ, váy dài ngang ống chân, hai bên hông váy xẻ dài theo hông người, từ lưng đến chân váy được may tạo nên thành hai lem - hai đường chỉ thụng xuống đến chân váy tạo thành ô vuông có thêu hình trăng của người Thổ gọi là thêu sấm kê hoặc lá rau sự. Trên lưng váy được thêu bằng chiếc khăn dài bằng một sợi tay - gọi là khăn áo. Áo trong là một chiếc yếm theo màu tùy thích. Áo ngoài màu trắng dài tay, có trên để khi mặc thấy rõ được nét đặc trưng riêng của trang phục. Ngoài ra bên hông được để hở áo. Trên đầu người phụ nữ quấn khăn màu đen, rộng khoảng 16-18cm dài 50-55 cm được quấn theo chiều dài của tóc, và quấn quanh đầu tạo vòng tròn trên đầu.

Đám ông mặc quần áo bà ba màu nâu sẫm, vải nỉ tơ tằm. Trên lưng quần có dây nút buộc, áo dài tay có hai bên hông, cổ tròn, có một đến ba túi áo. Trên đầu buộc khăn đỏ hoặc khăn màu nâu.



Trang phục dân tộc của người Thổ ngày nay chỉ còn được mặc vào các dịp lễ hội, ngày Tết, ngày vui đặc biệt. Còn hàng ngày người Thổ mặc quần áo bình thường giống người kinh.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Kèn Sô-na của dân tộc Thổ

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lác

Kèn Sô-na là nhạc cụ đặc biệt của người dân tộc Thổ, khác với kèn của người Thái, người Mông, người Chăm và cầu trúc và âm điệu. Mỗi khi vào dịp lễ tết hoặc làm nhà, cưới hỏi, có trống, công chúng thì không thể thiếu tiếng kèn Sô-na. Kèn Sô-na còn được dùng vào việc đám hiếu hi những khác về âm điệu. Âm điệu kèn của ngày lễ tết cũng với tiếng công chúng như giêng hát của cô, bạn ơi, gọi cảm giác vui vẻ. Còn âm điệu của tiếng kèn đám hiếu thì gọi cảm giác buồn thương và nhớ đến sự khổ khăn vất vả.

Nay có dịp nhóm chúng tôi được đến thăm gia đình bà Lê Hữu Chi - nghệ nhân thổi kèn và làm kèn Sô-na rất may gặp dịp lúc đang chuẩn bị làm chiếc kèn Sô-na mới, chúng tôi được báo giới thiệu các bước làm nên chiếc kèn Sô-na.



**Bước 1:** Chuẩn bị một đoạn gỗ dài khoảng 16 cm, đường kính 8 cm. Gỗ làm kèn có thể dùng từ gỗ cây mướp, mủ của (sua).



**Bước 2:** Dùng dao nhọn để đục khoét tạo thành cái loa kèn. Trên loa kèn phải tạo thành hoa văn.



**Bước 3:** Hông kèn làm bằng gỗ hoặc nẹp tre, gọi thành đầu nhỏ, đầu to, dài từ 25-27cm và dài thành 7 lổ. Đây là các lỗ âm khí thổi, mở đóng các ngón tay kèn phát ra tiếng âm cao thấp.



**Bước 4:** Dăm kèn để đất tổ sấu. Kèn của người Thổ thổi bằng tổ sấu. Đây là loại tổ sấu phát ra tiếng kèn.



**Bước 5:** Kèn của Thổ phải có là chân ở miệng để kèn không bị tụt vào trong người thổi.



Kèn Sô-na đã hoàn thành.



Câu lạc bộ Công chúng xóm Lác hiện đang dạy kèn Sô-na cho thế trẻ, sinh hoạt vào thu 7 hàng tuần



Kèn Sô-na trong sinh hoạt văn hóa công chúng

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



## Bánh Trúng kiến

Tác giả: CLB Phụ nữ làng Lưng

Cứ đến tháng 2 hàng năm là mùa có trúng kiến, lá và lá sung ra chồi non, đó là dịp duy nhất trong năm làm bánh trúng kiến của người Thổ ở Nghĩa Dân, mà không có ở nơi nào. Bánh trúng kiến có hương vị rất riêng: vị béo của trứng kiến, vị dẻo của bột nếp, thơm của lá sung lá và... Vì một năm có một lần và phụ thuộc điều kiện thời tiết nắng to mới có trúng kiến, nên gia đình người Thổ nào cũng cố gắng làm một mẻ bánh trúng kiến cho con cháu và mời người thân họ hàng cùng thưởng thức và biểu tình cho các ông cụ bà già. Bên cạnh này để ăn thông thường, không dùng để cúng tổ tiên. Buổi sáng bình minh khi sương mặt trời to và đỏ, trúng kiến sẽ căng to và càng nhiều - đây là lúc lên rừng, treo lên cây cao, chặt tổ kiến xuống để lấy trứng.



Đi tìm tổ kiến có trứng ở trên cây trong rừng



Lấy tổ kiến xuống



Chặt tổ kiến để lấy trứng và làm sạch



Nguyên liệu đầy đủ để làm bánh bao gồm: Bột nếp, trứng kiến, lá sung (lá non và lá già), nước lạnh.



Cách làm: Trộn đều bột nếp và trứng kiến, hòa thêm ít nước lạnh và chút muối thêm gia vị, nặn thành cục tròn để gói.



Gói bánh: Lá sung già để ngoài, 2 lớp lá non ốp lại để trong, bóc lấy hỗn hợp bột nếp trứng kiến, gói lại thành hình vuông.

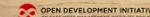


Bánh gói xong được hong trên bếp khoảng 1 tiếng để chín.



Bánh đã chín được bày ra nia để nguội. Bánh càng ngày càng ngon, béo, dẻo.

Câu lạc bộ Phụ nữ xã Nghĩa Lợi - Nghĩa Dân - Nghĩa An  
Dự án Phụ nữ kể chuyện



# Advantages and Challenges

## Advantages

1. The club members were trained with filming and photography techniques, and using photo editing applications. They also received support from the project in terms of funding and equipment for operation.

2. The members were all indigenous people, with a good understanding of the culture, customs and habits of their ethnicity. The project received support and approval from the local authorities to carry out activities in the community

3. The club received the support from the artisans (who hold knowledge about history, customs, practices, and traditional culture such as knitting, embroidery, weaving, cuisine, etc.)

## Challenges

1. There are a number of activities taking place at certain times of the year so it is not possible to collect all outstanding knowledge within a period of several months of project implementation.

2. The project implementation time was right at the peak of the Covid-19 pandemic, so the concentration and meeting for the work was limited or even impossible.

# Lessons learnt

1

Once ethnic minorities realize the importance of indigenous knowledge, they can be proud that they possess unique cultural and religious values. They will do their best to preserve, develop and spread those values.

2

Trust and empowerment of members will determine the success of the project. They may primarily be farmers and are usually unfamiliar with technology and equipment, but when they are trained, trusted, and empowered, they can confidently do what they want.

3

It can be confirmed that the EM community has a treasure containing unique values of culture, beliefs, customs, and traditions to use and compose into interesting stories.

4

Products made by members and the community themselves will be highly sustainable. They can actively build stories with pictures/videos about their life and culture to introduce and promote it when they find it important and necessary.

5

These activities could be replicated to other ethnic minority communities, which is very useful for preserving, maintaining, and promoting indigenous knowledge and pride of ethnic groups.

